

BÁO CÁO

Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CẢI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2016

1. Chính sách pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 ở đơn vị, địa phương

UBND huyện Hoài An thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016, cụ thể đã giữ ổn định tổ chức bộ máy hành chính, thực hiện đúng số lượng cấp phó trong các cơ quan, đơn vị theo quy định, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

Trong giai đoạn 2011-2016 UBND huyện không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

2. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016

Hàng năm, Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị nhằm tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Trong giai đoạn 2011-2016, UBND huyện có sự biến động về tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Thành lập mới trường THCS Ân Mỹ và tách trường THCS Ân Hào thành 02 trường: THCS Ân Hào Đông và THCS Ân Hào Tây

- Thành lập mới Trung tâm Phát triển quỹ đất và tiếp nhận, đổi tên Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Hướng nghiệp thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND huyện.

- Bàn giao Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất của huyện cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, năm 2016, UBND huyện có 53 đơn vị sự nghiệp công lập, tăng 03 đơn vị sự nghiệp so với năm 2011; Các cơ quan hành chính không có biến động về số lượng (12 cơ quan hành chính).

* Kết quả rà soát biên chế công chức, số lượng viên chức và người làm việc hiện có của các cơ quan, đơn vị, (có biểu mẫu thống kê kèm theo).

Năm 2016, UBND huyện được giao 88 biên chế hành chính và 1.196 biên chế sự nghiệp. UBND huyện đã phân bổ hết cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Nhìn chung, việc quản lý và sử dụng biên chế trong thời gian qua thực hiện tốt, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được sắp xếp, bố trí theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn.

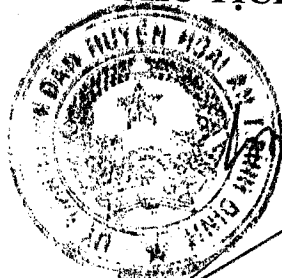
Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, kết quả trong 2 năm 2015 và 2016 UBND huyện đã ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108 cho 7 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện. Đầu năm 2017 UBND huyện đang đề nghị 05 trường hợp viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016, UBND huyện Hoài Ân báo cáo để Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. /.

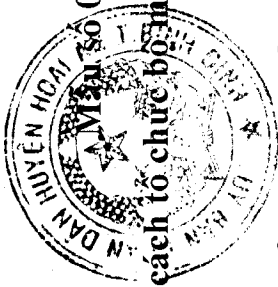
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Phi Long



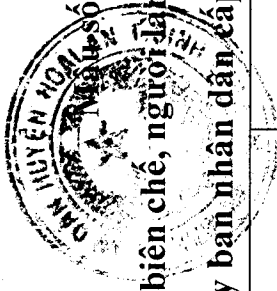
Mã số 02: BẢNG THỐNG KÊ

Việc sắp xếp, cải cách tổ chức bộ máy HCNN giai đoạn 2011-2016 của UBND các cấp

Biểu số 04: Số lượng, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

S	T	T	Đơn vị hành chính	Số lượng phòng/đơn vị												Ghi chú biến động (do chia, tách, sáp nhập, thành lập mới; biến động về quy mô; lý do, căn cứ pháp lý)	
				Phòng			VP, Thanh tra			Đơn vị sự nghiệp công lập			Đến hết tháng 12/2016	Đến hết tháng 7/2016	Đến hết tháng 12/2016		
				Năm 2011	Đến tháng 7/2016	Đến hết tháng 12/2016	Năm 2011	Đến tháng 7/2016	Đến hết tháng 12/2016	Năm 2011	Đến tháng 7/2016	Đến hết tháng 12/2016					
1			Huyện Hoài Ân	11	11	11	1	1	1	1	1	1	1	50	53	53	Tăng 04 đơn vị sự nghiệp công lập gồm Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm GDNN-GDTX, trường THCS Ân Mỹ và tách trường THCS Ân Hào thành 02 trường THCS Ân Hào Đông và THCS Ân Hào Tây; Giảm 01 đơn vị sự nghiệp là Văn phòng ĐKQSDĐ (trực thuộc tỉnh)

(Handwritten signature)

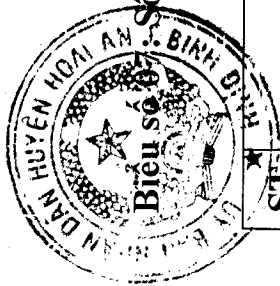


BẢNG THỐNG KÊ

Số lượng biên chế, người làm việc tại UBND các cấp giai đoạn 2011-2016

Biểu số 06: Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện

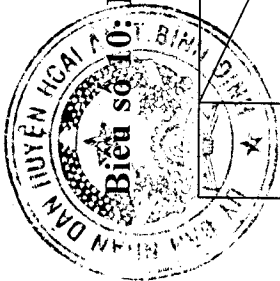
STT	Thời gian	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên khác của UBND	Tổng (3) (4) (5)	Ghi chú biến động (lý do, căn cứ pháp lý)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Năm 2011	1	2	4	7	
2	Đến tháng 7/2016	1	2	7	10	Thành viên khác của UBND tăng so với năm 2011, lý do: số lượng ủy viên UBND được bầu theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương
3	Đến hết tháng 12/2016	1	2	7	10	



Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã

ST	Thời gian	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên khác của UBND	Công chức cấp xã	Người lao động làm việc theo hợp đồng	Tổng từ (3) đến (7)	Người hoạt động không chuyên trách (*)	Ghi chú biến động (lý do, căn cứ pháp lý)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Năm 2011	14	24	29	146	3	216	609	
2	Đến tháng 7/2016	15	16	27	139	20	217	603	Số lượng PCT UBND xã giảm, lý do thực hiện số lượng PCT UBND xã theo Luật tổ chức chính quyền địa phương; Số lượng ủy viên UBND giảm, lý do thiếu 01 Trưởng Công an xã và 01 ủy viên Trưởng công an xã chưa bầu
3	Đến hết tháng 12/2016	15	17	28	141	19	22	605	Số lượng PCT UBND xã và thành viên khác của UBND xã tăng, lý do: bầu bổ sung 01 PCT UBND xã và 01 ủy viên Trưởng công an xã; Số lượng công chức xã tăng, lý do tiếp nhận 02 cán bộ xã thành 02 công chức xã không qua thi tuyển

Handwritten signature



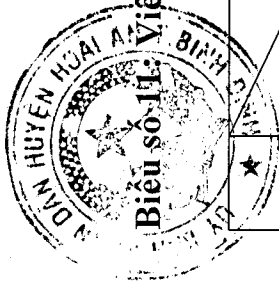
Biểu số 10: Biên chế, người làm việc tại các đơn vị hành chính trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

STT	Đơn vị	Thời gian	Số lượng cấp Trưởng phòng	Số lượng cấp Phó phòng	Số lượng công chức	Số lượng người lao động HĐ	Tổng từ (4) đến (7)	Tổng số biên chế (*)	Ghi chú biến động
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	1 Huyện Hoài Ân	Năm 2011	12	17	31	15	75	89	
		Đến tháng 7/2016	8	19	38	9	74	88	
		Đến hết tháng 12/2016	8	19	38	9	74	88	

[Handwritten signature]

Ghi chú:

(*) Tổng số biên chế được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền



Biểu số 11: Viên chức, người làm việc tại các đơn vị SNCL trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

STT	Đơn vị	Thời gian	Số lượng cấp Trưởng	Số lượng cấp Phó	Số lượng viên chức	Số lượng người lao động HĐ	Tổng từ (4) đến (7)	Tổng số lượng người làm việc (*)	Ghi chú biến động
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		Năm 2011	50	43	873	51	1.017	1.041	
		Đến tháng 7/2016	53	51	929	88	1.121	1.196	Tăng 02 đơn vị trường học và 02 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 01 đơn vị sự nghiệp (trực thuộc tỉnh)
1	Huyện Hoài Ân	Đến hết tháng 12/2016	53	51	929	88	1.121	1.196	

THK

Ghi chú:

(*) Tổng số biên chế được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền